

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” (sau đây viết tắt là Chương trình) ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Trang bị kiến thức, kỹ năng sống cho trẻ em theo từng độ tuổi để biết tự bảo vệ mình, bảo vệ tuyệt đối dữ liệu cá nhân, đảm bảo tương tác an toàn trên môi trường mạng; sẵn sàng chuyển đổi trạng thái được bảo vệ và hỗ trợ thành mô hình phòng ngừa, ngăn chặn chủ động các hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; có giải pháp phù hợp để trẻ phục hồi khi chịu tác động tiêu cực từ môi trường mạng.

1.3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình đến toàn xã hội, tập trung vào các đối tượng là cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ về kiến thức, kỹ năng hỗ trợ, định hướng trẻ em tương tác an toàn, lành mạnh, sáng tạo, hiệu quả trên môi trường mạng.

2. Yêu cầu

2.1. Việc quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình phải đồng bộ, hiệu quả; các nhiệm vụ triển khai thực hiện phải bám sát nội dung, nhiệm vụ, bảo đảm thiết thực, khả thi, hiệu quả, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình; bảo đảm đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.2. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức chủ trì, phối hợp, thời gian, tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch.

2.3. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Tăng cường bảo vệ trẻ em và hỗ trợ, thúc đẩy trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực, nâng cao năng lực số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, hướng tới góp phần hình thành thể hệ “công dân số” của tỉnh trong tình hình mới.

1.2. Chuyển dịch cơ bản hoạt động bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng trở thành mô hình phòng ngừa, ngăn chặn chủ động các mối nguy hại đối với trẻ em trên môi trường mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hình thành và phổ cập các giải pháp an ninh mạng hỗ trợ quản lý hoạt động của trẻ em và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng: Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông được triển khai giải pháp an ninh mạng và 100% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy cập Internet trên địa bàn tỉnh tích hợp giải pháp ngăn chặn thông tin độc hại trên đường truyền mạng.

2.2. Xây dựng và triển khai giải pháp công nghệ hỗ trợ giáo dục kỹ năng số, tư vấn, hỗ trợ thông minh cho trẻ em.

2.3. Đảm bảo 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hành lang pháp lý

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tổ chức triển khai thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về tội phạm mạng (*sau khi Công ước được phê chuẩn*), gắn với việc thực hiện đầy đủ các quy định, khuyến nghị liên quan đến phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

1.2. Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo phân cấp (*nếu có*), các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15, Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng trí tuệ nhân tạo trong bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng theo hướng an toàn có kiểm soát rủi ro. Bên cạnh đó, kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành đẩy mạnh tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học nhằm củng cố cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đánh giá khung pháp lý về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, làm căn cứ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hoàn thiện trong thời gian tới.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu nội dung liên quan đến Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, Công an tỉnh tham mưu nội dung liên quan đến Luật an ninh mạng năm 2025.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn Hóa và Thể thao; Sở Y tế.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

1.3. Triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg gắn với thực hiện hiệu quả các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, như: Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 26/02/2021 về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 18/9/2025 về thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình,...

- *Cơ quan chủ trì*: Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

2. Đảm bảo quyền tham gia và phát huy tối đa tiếng nói, trí tuệ của trẻ em; thu hẹp khoảng cách số và mức độ tiếp cận thông tin số của trẻ em giữa các vùng, miền

2.1. Đảm bảo tuân thủ quy trình pháp luật về việc lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng các chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền địa phương có liên quan đến trẻ em. Đồng thời, nghiên cứu, thí điểm, rút kinh nghiệm và triển khai rộng rãi mô hình “*Nhóm trẻ cố vấn kỹ thuật số*”, nhằm thúc đẩy tham gia của trẻ em trong xây dựng, thực hiện các chính sách, chương trình, giải pháp giáo dục và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

2.2. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa, vận động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp thông qua hoạt động trách nhiệm xã hội và các nguồn tài trợ hợp pháp khác để đầu tư, trang bị thiết bị số, giải pháp công nghệ phục vụ bảo vệ trẻ em, nâng cao kỹ năng số cho trẻ em.

- *Cơ quan chủ trì*: Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

3. Thúc đẩy phát triển, phổ cập các giải pháp an ninh mạng hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và giải pháp giáo dục kỹ năng số cho trẻ em

Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai các chương trình, đề án, cơ chế phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển, phổ cập các giải pháp an ninh mạng do doanh nghiệp trên địa bàn nghiên cứu, làm chủ công nghệ, có tính năng hỗ trợ quản lý hoạt động và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; triển khai các giải pháp giáo dục, nâng cao kỹ năng số cho trẻ em. Đồng thời, từng bước hình thành, phát

triển hệ sinh thái và các nền tảng, ứng dụng số an toàn, lành mạnh, phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Tỉnh đoàn; Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gia tăng trách nhiệm của doanh nghiệp trong thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

4.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, đánh giá, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ liên quan trên địa bàn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em, cung cấp thông tin theo quy định cho cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các tổ chức, doanh nghiệp không triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên dịch vụ, nền tảng do mình cung cấp theo quy định. Sớm khắc phục các hạn chế trong hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet và thông tin trên mạng, nhất là xác thực tài khoản người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa và Thể thao; Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.2. Chỉ đạo, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet và nội dung số trên địa bàn tỉnh triển khai các giải pháp, biện pháp kỹ thuật để ngăn chặn và xử lý kịp thời các nội dung xâm hại trẻ em theo đúng quy định. Thực hiện cảnh báo và gỡ bỏ ngay các thông tin, dịch vụ gây hại cho trẻ em, các thông tin giả mạo, xuyên tạc xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Thực hiện nghiêm việc chặn lọc và ngăn chặn chia sẻ các thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em và quyền trẻ em theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa và Thể thao; Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.3. Đối với các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải triển khai niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi điện tử trên mạng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép phát hành, kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi. Kiểm soát nội dung thông tin trên hệ thống thông

tin hoặc dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp để không gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em; phải sử dụng các biện pháp công cụ đảm bảo an toàn về thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em các thông điệp cảnh báo nguy cơ khi trẻ em cung cấp hoặc thay đổi thông tin bí mật đời sống riêng tư.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Văn hóa và Thể thao.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

4.4. Nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, triển khai tốt Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, hỗ trợ các gói cước, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc dạy và học trực tuyến bao gồm: Máy chủ, chỗ đặt máy chủ, đường truyền Internet bảo đảm việc dạy, học trực tuyến, các em có điều kiện tiếp cận thông tin trên môi trường mạng để từ đó trang bị cho bản thân những kiến thức, kỹ năng cơ bản khi tham gia trên môi trường mạng.

- *Cơ quan chủ trì*: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa các hệ thống thông tin phục vụ công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

5.1. Tăng cường phối hợp, kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng dùng chung trong công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, như “Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em”, “Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng” góp phần nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý thông tin và hỗ trợ người dân, trẻ em trên địa bàn. Đồng thời, phục vụ tốt chức năng điều phối liên ngành nghiên cứu, thí điểm và từng bước triển khai các ứng dụng công nghệ phù hợp, trong đó có các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo thân thiện với trẻ em nhằm hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn xử lý tình huống, tiếp nhận, chuyển tin báo đến cơ quan chức năng theo quy định. Phát triển các giải pháp kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, xác thực tài khoản người dùng dịch vụ; giải pháp nhận diện nạn nhân bị xâm hại và nghi phạm thông qua dữ liệu hình ảnh, video thu thập được trên môi trường mạng. Chủ động nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước, phối hợp triển khai các mô hình, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- *Cơ quan chủ trì*: Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

5.2. Hướng dẫn, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng sử dụng Internet, sử dụng mạng xã hội, kỹ năng phòng, tránh các nguy cơ, tình huống có thể xảy ra đối với giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong quá trình tham gia dạy, học trực

tuyển và sử dụng mạng internet. Tổ chức các cuộc thi nhằm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em, triển khai mô hình “Sáng kiến trẻ em - Không gian số an toàn” hằng năm thúc đẩy trẻ em tìm hiểu, đưa ra sáng kiến và đề xuất các cơ quan chức năng cụ thể hoá, góp phần triển khai thực hiện bằng chính giải pháp của trẻ em. Chủ động nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp giám sát, chặn lọc truy cập các nội dung vi phạm pháp luật, nội dung không phù hợp theo từng lứa tuổi, triển khai các ứng dụng công nghệ do các doanh nghiệp Việt Nam phát triển nhằm hỗ trợ công tác quản lý giáo dục, dạy và học, giúp trẻ nâng cao khả năng tự bảo vệ bản thân trên môi trường mạng.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa và Thể thao; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.3. Quyết liệt triển khai chương trình chuyển đổi IPv6 cho hạ tầng mạng, dịch vụ của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030. Yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) tại địa phương đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang IPv6 chỉ dùng (IPv6-only) để đảm bảo khả năng định danh địa chỉ IP, phục vụ đắc lực cho công tác điều tra, đấu tranh với tội phạm xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Cơ quan phối hợp:* Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2027.

5.4. Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ (trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn) để tự động nhận diện nạn nhân bị xâm hại và nghi phạm thông qua dữ liệu hình ảnh, video thu thập được trên không gian mạng. Chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương để khai thác, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về các tài liệu xâm hại tình dục trẻ em (CSAM) nhằm ngăn chặn việc phát tán các nội dung này trên hạ tầng mạng tại tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2028.

5.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hệ thống tiếp nhận, điều phối xử lý phản ánh, trình báo thông tin xâm hại trẻ em của Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Triển khai các hoạt động truyền thông thống nhất, đồng bộ; các hoạt động nâng cao nhận thức xã hội và thúc đẩy trách nhiệm, vai trò đồng hành của gia đình

6.1. Tăng cường huy động các nguồn lực, đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm tổ chức đồng bộ, hiệu quả các hoạt động truyền thông trên địa bàn. Nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên của cơ quan báo chí và huy động những người có ảnh hưởng (KOLs) trên mạng xã hội, các đơn vị quản lý mạng lưới đa kênh sáng tạo nội dung trên, tham gia các chiến dịch thiết thực trong công tác tuyên truyền, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Văn hóa và Thể thao.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tỉnh đoàn; Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh; Các cơ quan báo chí, truyền thông tại địa phương; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.2. Nghiên cứu, triển khai các hoạt động liên quan đến “Sức khỏe tâm thần số của trẻ em” nhằm nâng cao nhận thức xã hội về tác động tiêu cực của việc lạm dụng công nghệ, tiếp cận thông tin độc hại; tiếp nhận, phân loại, điều phối tin báo đến lực lượng chức năng phục vụ hoạt động điều tra, xử lý; tư vấn, hỗ trợ giúp trẻ phục hồi về tâm lý, thể chất và tinh thần khi bị xâm hại trên môi trường mạng cũng như hỗ trợ pháp lý cho trẻ em, hỗ trợ tái hoà nhập, phát triển kỹ năng bản thân sau khi bị tổn thương.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế.

- *Các cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa và Thể thao; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.3. Xây dựng, triển khai và nhân rộng mô hình “Cha mẹ đồng hành cùng con trên môi trường trực tuyến” nhằm thúc đẩy trách nhiệm, sự tham gia và hiệu quả đồng hành của gia đình trong công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Giáo dục và Đào tạo; Tỉnh đoàn; Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh; Các cơ quan báo chí, truyền thông tại địa phương; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.4. Tiếp tục triển khai thiết thực, có hiệu quả Chiến dịch “Không một mình - Cùng nhau an toàn trực tuyến” phù hợp với xu hướng, nguy cơ về an toàn trực tuyến đối với trẻ em, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội để đồng hành, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng. Tổ chức các cuộc thi, sân chơi về an ninh mạng, sáng tạo nội dung lành mạnh dành cho trẻ em.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.5. Đẩy mạnh triển khai hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức, bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.6. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia và vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em, đặc biệt là trên môi trường mạng.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

6.7. Phát huy vai trò nòng cốt của tuổi trẻ chủ trì xây dựng các mô hình đồng hành cùng trẻ em trên môi trường mạng để triển khai các hoạt động tập huấn, trang bị kiến thức và kỹ năng số cho các em.

- Đề nghị Tỉnh đoàn tổ chức triển khai thực hiện.

6.8. Tăng cường thời lượng, số lượng các tin, bài nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng và phản ánh đúng đắn thực trạng của vấn đề bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật đời sống riêng tư của trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý việc phải có sự đồng ý của trẻ và cha, mẹ hoặc người giám hộ khi đăng tải thông tin theo quy định.

- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh chủ trì triển khai thực hiện.

7. Thúc đẩy sản xuất, lan tỏa các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật đại chúng, nội dung giải trí số lành mạnh, bồi dưỡng tâm hồn, thúc đẩy tư duy, sáng tạo cho trẻ em

Khuyến khích hoạt động sáng tác, sản xuất và xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các cơ quan báo chí, tổ chức, cá nhân có năng lực để sáng tác, sản xuất các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật đại chúng, nội dung giải trí số có giá trị giáo dục lành mạnh, bồi dưỡng tâm hồn, hỗ trợ kiến thức, kỹ năng số cho trẻ em. Đồng thời, xử lý kịp thời, nghiêm minh những văn, nghệ sĩ, ca sĩ, người có ảnh hưởng trên môi trường mạng hoặc sản phẩm nghệ thuật, văn học, nội dung giải trí lệch chuẩn về văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ em.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Văn hóa và Thể thao.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh; Các cơ quan báo chí, truyền thông tại địa phương; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8. Nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách; phòng ngừa, ngăn chặn các mối nguy hại, rủi ro và đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng

8.1. Triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng tiếp nhận, điều phối, xử lý tin báo, tố giác tội phạm, thực hiện công tác điều tra thân thiện, xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên trong điều tra, giải quyết, xét xử các vụ việc xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; kỹ năng giao tiếp, tương tác, truyền thông, hướng dẫn thân thiện với trẻ em. Thực hiện có trách nhiệm các hoạt động tư vấn, can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng phục hồi, hòa nhập, phát triển. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời, áp dụng biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng môi trường mạng xâm hại trẻ em, gây nguy hại cho trẻ em.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Y tế; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8.2. Tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, nhận diện nguy cơ trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng, hướng dẫn kỹ năng sử dụng mạng an toàn và năng lực phân loại, điều phối tin báo đến lực lượng chức năng phục vụ hoạt động tư vấn, hỗ trợ, can thiệp của Tổng đài 111; triển khai các chương trình tập huấn kỹ năng giao tiếp, tương tác, hướng dẫn thân thiện đối với trẻ em cho lực lượng cán bộ, chuyên viên các sở, ngành có liên quan và đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em của xã, phường.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh, Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa và Thể thao; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8.3. Tư vấn, hỗ trợ giúp trẻ em phục hồi về tâm lý, thể chất và tinh thần khi bị xâm hại trên môi trường mạng cũng như hỗ trợ pháp lý cho trẻ em; hỗ trợ tái hòa nhập, phát triển kỹ năng bản thân sau khi bị tổn thương.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8.4. Thực hiện quy trình xét xử vụ việc liên quan đến trẻ em bị xâm hại theo hướng thuận tiện, giảm tối đa ảnh hưởng về tâm lý, tinh thần đối với trẻ; bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho các cán bộ làm việc với trẻ

em trong quá trình tố tụng; hỗ trợ trẻ về các thủ tục tố tụng, bồi thường, khiếu nại và biện pháp khắc phục hậu quả đối với nạn nhân là trẻ em; áp dụng các biện pháp bảo vệ bí mật cá nhân, hình ảnh, đời sống riêng tư của trẻ em trong quá trình tố tụng.

- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

8.5. Tăng cường công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ việc, vụ án xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tăng cường kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm; kiểm sát chặt chẽ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với các tội phạm xâm hại trẻ em trên môi trường mạng, bảo đảm xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phối hợp liên ngành xác định án trọng điểm, tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa xét xử thân thiện đối với người dưới 18 tuổi. Thông qua công tác kiểm sát, tổng hợp vi phạm, tồn tại để ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục và áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- *Cơ quan chủ trì:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

9. Củng cố công tác phối hợp liên ngành, đảm bảo thông suốt, thường trực và hiệp đồng hiệu quả

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh phân công bố trí, hình thành mạng lưới đầu mối thường trực theo ngành, bộ phận chức năng trên địa bàn toàn tỉnh, sẵn sàng phục vụ tiếp nhận, hỗ trợ, giúp đỡ, hướng dẫn và xử lý các yêu cầu bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- *Thời gian thực hiện:* Cung cấp danh sách họ tên, số điện thoại của Lãnh đạo và cán bộ tham mưu chuyên trách về Công an tỉnh (*qua phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trước ngày 25/7/2026*).

10. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội, tăng cường hợp tác quốc tế

10.1. Chủ động huy động và phát huy sự tham gia, đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình và cá nhân trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

10.2. Tạo điều kiện để trẻ em được tiếp cận, sử dụng các sáng kiến, sản phẩm, nền tảng số an toàn, lành mạnh, góp phần hình thành môi trường tương tác tích cực, sáng tạo trên không gian mạng.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

10.3. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, chủ động nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm, mô hình hiệu quả về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

11. Đảm bảo cơ chế kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết về kết quả triển khai; có cơ chế biểu dương, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc

Định kỳ tổ chức Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình tại các sở, ban, ngành, doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân xã, phường có liên quan việc thực hiện nội dung, nhiệm vụ được phân công và khảo sát ý kiến của trẻ em về việc triển khai thực hiện hiệu quả hỗ trợ và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Đảm bảo thực hiện báo cáo sơ kết hằng năm và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có hình thức biểu dương, khen thưởng theo quy định đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và nghiên cứu phát động giải thưởng vinh danh đối với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp nổi bật trong công tác bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng. Đồng thời nghiêm túc rút kinh nghiệm, xem xét xử lý trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong triển khai tổ chức, thực hiện.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời huy động kinh phí của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Chương trình, hằng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch này triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; định kỳ 06 tháng (*trước ngày 15/6*), 01 năm (*trước ngày 15/12*) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*).

2. Công an tỉnh chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch này bảo đảm thống nhất, hiệu quả. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Trong quá trình triển khai, những khó khăn, vướng mắc (nếu có) các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời gửi Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, Ban, Ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH NB;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP6,11, TT-CB.

HP_VP11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thanh Sơn